TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** TỈNH QUẢNG NGÃI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**96**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Sơn, ngày 01 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 278/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn P, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Xóm T, thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Xóm T, thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các Điều 48, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Văn P và bà Nguyễn Thị L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 479, ngày 07 tháng 10 năm 1987 của Ủy ban nhân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho ông Phan Văn P và bà Nguyễn Thị L không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Phan Văn P và bà Nguyễn Thị L có 03 người con chung là Phan Thị L1, sinh năm 1988, Phan Văn P1, sinh năm 1993 và Phan Văn P2, sinh năm 1995 hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Ông Phan Văn P và bà Nguyễn Thị L đều xác định không có nên không xét.

2.4. Về án phí và xử lý tiền tạm ứng án phí: Ông Phan Văn P tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn 150.000đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng ông P được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số: 0003194 ngày 22/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Hoàn trả lại cho ông Phan Văn P 150.000đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Quảng Ngãi;
VKSND huyện Bình Sơn;
Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
UBND xã Bình Thạnh.
Các đương sự;
Lưu hồ sơ; án văn.

THẨM PHÁN

Lê Quốc Phong